

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST  
Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bình và bà Cao Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 29-5-2022 đối với:

**1. Bị cáo Trần Đại Minh P**, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đạo L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đại T (chết) và bà Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 24/7/2004, bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự trong khu dân cư”;

Ngày 01/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 38/2008/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2014.

Ngày 03/7/2015, bị Công an phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”;

Ngày 15/9/2017, bị Công an phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”;

Ngày 26/02/2018, bị Công an phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 300.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

**2. Bị cáo Lê Thị Q**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Đắc L, huyện Tân P, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đạo L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khánh T và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

**3. Bị cáo Lê Hữu N**, sinh năm 1997 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Tấn T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh B và bà Lê Thị A; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

#### **4. Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23-12-2021, tại đầu đường Trần T, thuộc khu phố 3, phường Tấn T, thành phố P, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận bắt quả tang Lê Hữu N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy đá. Thu giữ trên tay của N 01 gói nylon dạng miệng khép dính, viền màu xanh, chứa tinh thể màu trắng (*Nghi ma túy*); 01 gói giấy bạc bên trong có 02 gói nylon được hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng (*Nghi ma túy*) (*Ký hiệu M*). Ngoài ra, còn tạm giữ của N: 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 85B1-449.59; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo, màu hồng gắn sim số 0799430340, 0877026675 và số tiền 100.000 đồng. Lực lượng Công an đã mời N về trụ sở Công an phường Tấn Tài để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hữu N khai nhận để có nguồn ma túy sử dụng và bán lại, N đã nhiều lần mua của Trần Đại Minh P, Lê Thị Q.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu N tại số 49/15/3 đường Trần T, thuộc khu phố 7, phường Tấn T, thành phố P tạm giữ: 01 bình thủy tinh; 01 nắp nhựa đục hai lỗ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nước có quần băng keo màu đen; 02 nỏ thủy tinh bị bể.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đại Minh P tại số 1/1 đường Yết K, thuộc khu phố 5, phường Đạo L, thành phố P tạm giữ: 01 gói nylon dạng miệng khép dính có viền màu đỏ, bên trong chứa 21 gói nylon hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon dạng miệng khép dính có viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng (*Nghi ma túy*) (*Ký hiệu M*); 01 chai nhựa; 01 nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nước; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, gắn sim số 0937290423; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu hồng, loại phím bấm gắn sim số 0785909229.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đại Minh P, Lê Thị Q khai nhận để có nguồn ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, P đã nhiều lần mua của một người tên D (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) ở thị trấn Liên H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 13-12-2021 đến ngày 23-12-2021, Lê Hữu N, Trần Đại Minh P, Lê Thị Q đã bán ma túy đá, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13-12-2021, Lê Hữu N nhắn tin qua Zalo cho Lê Thị Q hỏi mua 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng thì Q đồng ý bán, hẹn đến nhà của Trần Đại Minh P ở khu phố 5, phường Đạo L, thành phố P để giao nhận ma túy. Sau đó, Q nói cho P biết N hỏi mua ma túy nên P đưa cho Q 01 tép ma túy đá. Tại đây, Q đã bán cho N 01 tép ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán được ma túy Q đưa cho P.

Khoảng 17 giờ ngày 22-12-2021, khi Lê Hữu N đang ở nhà, thuộc khu phố 7, phường Tấn T, thành phố P thì Nguyễn Ngọc L đến hỏi mua 02 tép ma túy đá, với số tiền 400.000 đồng thì N đồng ý bán, L đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. N điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của Trần Đại Minh P. Tại đây, P đã bán cho N 02 tép ma túy đá, với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm 02 tép ma túy đá gói trong tờ tiền mệnh giá 100.000đ (tiền thối lại) về đưa cho L.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23-12-2021, khi Lê Hữu N đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Minh D đến hỏi mua 02 tép ma túy đá, với số tiền 400.000 đồng thì N đồng ý bán, D đưa cho N số tiền 400.000 đồng. N điều

khởi xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 85B1-449.59 chạy đến nhà của Trần Đại Minh P. Tại đây, P đã bán cho N 01 bạch ma túy đá, với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N phân chia thành 03 tép nhỏ, trong đó 02 tép để bán cho L và 01 tép để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang điều khiển xe mô tô chạy về nhà để giao ma túy cho L, D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ số vật chứng như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 12/KLGD-PC09 ngày 29-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon dạng miệng khép dính và 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 gói nylon ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2518g (Hoàn lại đối tượng sau giám định: Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,2102g, cùng bao gói gửi đến giám định).

Tại Kết luận giám định số: 14/KLGD-PC09 ngày 31-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) chứa trong 21 tép nylon hàn kín và 01 bạch nylon dạng miệng khép dính có viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0223g (Hoàn lại đối tượng sau giám định: Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 1,7865g, cùng toàn bộ phong bì, bao gói gửi đến giám định).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định và các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 47/CT-VKSPRTC ngày 13-4-2022 của Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đại Minh P, Lê Thị Q, Lê Hữu N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo P); điểm b, c khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo N); khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo Q); điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 (đối với bị cáo P, N) Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 5-6 năm tù, bị cáo N từ 4-5 năm tù, bị cáo Q từ 2-3 năm tù và áp dụng các biện pháp tư pháp để xử lý vật chứng.

Các bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: “Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.”

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 13 đến 23-12-2021, tại địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, bị cáo Trần Đại Minh P đã 02 lần bán 03 bịch ma túy cho Lê Hữu N thu được tổng số tiền là 800.000đồng; bị cáo Lê Hữu N đã 02 lần bán 02 bịch ma túy cho Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Minh D và bị cáo Lê Thị Q đã 01 lần bán 01 bịch ma túy cho Lê Hữu N thu được số tiền là 200.000đồng nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo P), điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo N) và tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Q). Cáo trạng số 47/CT-VKSPRTC ngày 13-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của nhà nước. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo P bỏ tiền ra mua ma túy, phân chia nhỏ ra để bán, thu và sử dụng tiền lời nên mức án dành cho bị cáo P sẽ cao hơn các bị cáo khác; bị cáo N đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người để lấy ma túy sử dụng nên mức án cho bị cáo N sẽ thấp hơn bị cáo P. Bị cáo Q có mức án thấp hơn các bị cáo P, N do chỉ bán ma túy 1 lần cho 1 người.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tự khai ra các lần phạm tội trước đó; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo P, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi của một người tên D (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Liên H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Thuận đã bán ma túy cho Trần Đại Minh P, quá trình điều tra chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Minh D đã mua ma túy của Lê Hữu N với mục đích để sử dụng nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 85B1-449.59, thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị A; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo, màu hồng gắn sim số 0799430340, 0877026675 của em Lê Thanh Ng khi cho mượn xe, điện thoại bà A, em Ng, không biết N sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà A, em Ng là phù hợp.

- Đối với số tiền 100.000 đồng của N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho N là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, gắn sim số 0937290423; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu hồng, loại phím bấm gắn sim số 0785909229 của Trần Đại Minh P, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho P là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, không gắn sim; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, gắn sim số 0812472246 của Lê Thị Q, không dùng vào việc phạm tội nên trao trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với 01 máy tính bảng, hiệu Samsung, màu trắng của Lê Thị Q là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên phải tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,2102g ma túy, loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong bên trong

chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,7865g ma túy, loại Methamphetamine cùng với bao gói gửi đến giám định; 01 gói niêm phong bên trong có 01 bình thủy tinh, 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nước có quần bằng keo màu đen, 02 nỏ thủy tinh bị bể; 01 gói niêm phong bên trong có 01 chai nhựa, 01 nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nước. Đây là chất ma túy, dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000đồng bán ma túy của P. Đây là số tiền do bán ma túy mà có nên phải tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Đại Minh P, Lê Thị Q, Lê Hữu N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo P); điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo N); khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Q);

Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đại Minh P, Lê Thị Q, Lê Hữu N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Đại Minh P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24-12-2021.

Bị cáo Lê Thị Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24-12-2021.

Bị cáo Lê Hữu N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23-12-2021.

### **Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,2102gam ma túy, loại Methamphetamine cùng với bao gói gửi đến giám định theo Kết luận giám định số 12/KLGD-PC09 ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Bên ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, có chữ ký và ghi Lê Ngọc T, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Phạm Quốc V; 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,7865gam ma túy, loại Methamphetamine cùng với bao gói gửi đến giám định theo Kết luận giám định số: 14/KLGD-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Bên ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, có chữ ký và ghi Lê Ngọc T, Nguyễn Văn C, Trịnh

Đình Q, Mai Xuân T; 01 gói niêm phong bên trong có 01 bình thủy tinh; 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nước có quần băng keo màu đen; 02 nỏ thủy tinh bị bể. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân Tài, chữ ký và họ tên Trần Quang T, Võ Thanh N, Trương Đình P, Lê Hữu N; 01 gói niêm phong bên trong có 01 chai nhựa; 01 nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nước. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đạo Long, chữ ký và họ tên Trần Quang T, Võ Thanh N, Nguyễn Sơn M, Trần Đại Minh P.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 máy tính bảng hiệu Samsung, màu trắng loại màn hình cảm ứng số Imei 352961061514599 (của 01 gói niêm phong, bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đạo Long, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Q, Võ Thanh N, Nguyễn Sơn M, Lê Thị Q).

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Q: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei1: 352808092869718, số Imei2: 352809092869718; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím có gắn sim số thuê bao 0812472246, số Imei1: 355752103038243, số Imei2: 355752105038241 (của 01 gói niêm phong, bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đạo Long, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Q, Võ Thanh N, Nguyễn Sơn M, Lê Thị Q).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-4-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

**Về biện pháp tư pháp:** Buộc bị cáo Trần Đại Minh P phải nộp lại số tiền thu L bất chính là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

**Về án phí:** Bị cáo Trần Đại Minh P, Lê Thị Q, Lê Hữu N (mỗi bị cáo) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Nhà tạm giữ CA TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND P. Đạo Long, TP. PR-TC;
- UBND P. Tân Tài, TP. PR-TC;
- UBND xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Vân**